

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT HC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT HC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HC TECHNICAL AND COMMERCIAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107517496

3. Ngày thành lập: 26/07/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm 1, thôn Mạch Lũng, Xã Đại Mạch, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988365700

Fax:

Email: hctc.co@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
2.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
3.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
6.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
7.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
8.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
9.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
10.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
11.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
12.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
13.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
14.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
15.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
16.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
17.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
18.	Sản xuất máy luyện kim	2823
19.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
20.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391

21.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
22.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
23.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
24.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
25.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
26.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
27.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
28.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
29.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	In ấn	1811
32.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
35.	Bốc xếp hàng hóa	5224
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay;	5229
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; nguyên liệu để tái sinh - Bán buôn hoá chất công nghiệp	4669
40.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

45.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
46.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị phòng cháy chữa cháy	2829
47.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
48.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị bảo vệ an toàn	3290
49.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
51.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
52.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
53.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
54.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
55.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
56.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
57.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
58.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
59.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
60.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
61.	Tái chế phế liệu	3830
62.	Xây dựng nhà các loại	4100
63.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
64.	Xây dựng công trình công ích	4220
65.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
66.	Phá dỡ	4311
67.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
68.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
69.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
70.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
71.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
72.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
73.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
74.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
75.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
76.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
77.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
78.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
80.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
81.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới; - Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng; - Dịch vụ định giá bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản.	6820
82.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
83.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
84.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
85.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
86.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
87.	Quảng cáo	7310
88.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
89.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản;	7490
90.	Cho thuê xe có động cơ	7710
91.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
92.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020

6. Vốn điều lệ: 22.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	VUÔNG PHƯƠNG HÀ	Số nhà 13B ngách 1/83 ngõ 83 đường Nguyễn Khang, tập thể xí nghiệp xây lắp hóa chất, tổ 45, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	15.300.000.000	68,000	036078000237	
2	VUÔNG THỊ KIM CÚC	Cụm 1, thôn Mạch Lũng, Xã Đại Mạch, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.200.000.000	32,000	001182008992	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VUÔNG THỊ KIM CÚC

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/08/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001182008992

Ngày cấp: 25/06/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 1, thôn Mạch Lũng, Xã Đại Mạch, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Cụm 1, thôn Mạch Lũng, Xã Đại Mạch, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội